

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST

Ngày: 23 - 9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ, bà Quàng Thị Ánh Hồng và ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu Chính D** Tên gọi khác: Lầu Vả D1); giới tính: Nam; sinh năm 1974 tại huyện Q, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam. Có cha đẻ là ông Lầu Vần S sinh năm 1941 (Đã chết) và mẹ đẻ bà Thào Thị M sinh năm 1941 (Đã chết). Bị cáo có 06 anh, chị em ruột và bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Thào Thị Dý sinh năm 1978 và có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2010, hiện vợ và con bị cáo đang sinh sống tại thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đ. Nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 16/01/2019 Công an huyện huyện Z, tỉnh Đ bắt Lầu Chính D theo Quyết định truy nã số 231/QĐTNBC-PC47, ngày 16/5/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay, được trích xuất đến phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Chính D: Ông Nguyễn Trần D1 - Luật sư Văn phòng F thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Thảo Thị D3, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản S, phường C, thành phố Đ1, tỉnh Đ2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 30/9/2017, tổ công tác Phòng Phòng chống tội phạm về ma túy - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng PC04 - Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại tổ dân phố R, phường C, thành phố Đ1, tỉnh Đ2 phát hiện bắt quả tang Và Chứ S sinh năm 1966, trú tại bản I, xã U, huyện Đ3, tỉnh Điện Biên đang tàng trữ trái phép 01 bánh Heroine và 30 gói Methamphetamine.

Qua quá trình mở rộng điều tra, xác định từ năm 2011 đến năm 2015 và năm 2017, các đối tượng tham gia cùng Và Chứ S có Lý A C, Lý A D3, Giàng A V, Thảo A G, Hồ A M và Lầu Chính D đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Năm 2011: Lầu Chính D tham gia mua bán Heroine với Lý A C 01 lần = 02 bánh Heroine. Khoảng tháng 11 năm 2011 D đặt mua 02 bánh Heroine với Lý A C với giá 150 triệu đồng/1 bánh. Lý A C trực tiếp lên Lào Cai gặp Lầu Chính D nhận 300.000.000 đồng mang về Điện Biên đưa cho Và Chứ S 250.000.000 đồng đi mua 02 bánh Heroine cho C. Sau đó C đã rủ Giàng A V đi kiểm tra đường và vận chuyển 02 bánh Heroine giao cho Lầu Chính D tại thành phố Lào Cai. D đã bán 02 bánh Heroine cho một người phụ nữ tên Thảo Thị D4 ở thôn X1, thị trấn Y1, huyện Z1, tỉnh L với giá 160 triệu đồng/01 bánh Heroine.

Năm 2012: Lầu Chính D tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Lý A C 02 lần = 06 bánh Heroine; với Giàng A V 02 lần = 06 bánh Heroine. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 02 năm 2012, D đặt mua 03 bánh Heroine của Lý A C với giá 150 triệu đồng/01 bánh Heroine. Lý A C rủ Giàng A V đi sang thành phố L nhận 450.000.000 đồng của Lầu Chính D mang về Điện Biên. C đưa 375.000.000 đồng cho Và Chứ S đi mua 03 bánh Heroine giao cho Lý A C. Sau đó, C cùng Giàng A V vận chuyển đi xe ô tô khách sang thành phố L mang theo 03 bánh Heroine giao cho Lầu Chính D tại thành phố L. D mang đi bán cho Giàng Chá N ở bản T1, xã Y3, huyện Z3, tỉnh Đ với giá 160 triệu đồng/bánh Heroine.

Lần 2: Khoảng tháng 4 năm 2012 D đặt mua 04 bánh Heroine với Giàng A V giá 150 triệu đồng/ 1 bánh Heroine. V cùng với Thảo A G trú tại bản Y4, xã Z4, huyện K, tỉnh Điện Biên lên thành phố L nhận của D 600 triệu đồng mang về Điện Biên tìm mua Heroine. V đưa cho Và A V2 trú tại bản I, xã U, huyện

Đ3, tỉnh Điện Biên (Hiện đang chấp hành án tại trại giam T) 500 triệu đồng mua 04 bánh Heroine cho V, sau khi có 04 bánh Heroine V và G mang lên thành phố L giao cho D. D bán tiếp cho Giàng Chá N với giá 160 triệu đồng/1 bánh Heroine.

Lần 3: Khoảng tháng 9 năm 2012, D đặt mua 02 bánh Heroine với Giàng A V giá 150 triệu đồng/1 bánh Heroine. Giàng A V rủ Thào A G đi lên L nhận 300.000.000 đồng của Lầu Chính D (Lầu Vả D) mang về Điện Biên mua 02 bánh Heroine cho Lầu Chính D. V đã đưa 250.000.000 đồng cho Vả A V2 mua 02 bánh Heroine đưa cho V, sau đó V và G vận chuyển 02 bánh Heroine lên tỉnh L giao cho Lầu Chính D và D bán tiếp cho Giàng Chá N.

Lần 4: Khoảng tháng 11 năm 2012, D đặt mua 03 Heroine của Lý A C với giá 150 triệu đồng/1 bánh Heroine. Lý A C cùng Giàng A V lên thành phố L nhận của D 450 triệu đồng mang về Điện Biên. Cơ đưa 375 triệu đồng cho Vả Chứ S tìm mua Heroine cho C. Sau khi có được 03 bánh Heroine, C cùng V vận chuyển sang thành phố L giao D và D đã bán cho Thào Thị D4 03 bánh với giá 160 triệu đồng/bánh Heroine.

Năm 2013: Lầu Chính D tham gia mua bán Heroine với Giàng A V 02 lần = 07 bánh. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 5 năm 2013, Lầu Chính D đặt mua của Giàng A V 03 bánh Heroine với giá 150 triệu đồng/1 bánh Heroine. V cùng Thào A G đến thành phố H2 nhận 450 triệu đồng của D mang về Điện Biên. V đưa 375 triệu đồng cho Vả A V2 mua 03 bánh Heroine cho V. Sau đó V cùng G vận chuyển 03 bánh Heroine đến thành phố H2 giao cho D, D đã bán 03 bánh Heroine cho Hàu Vả S1, trú tại thôn C, xã L, huyện Y5, tỉnh H2 với giá 165 triệu đồng/1 bánh Heroine.

Lần 2: Khoảng tháng 8 năm 2013, D đặt mua của Giàng A V 04 bánh Heroine với giá 150 triệu đồng/1 bánh Heroine. V một mình lên thành phố L nhận của D 600 triệu đồng mang về Điện Biên, V đưa 500 triệu cho Vả A V2 mua 04 bánh Heroine cho V. Sau đó V giao 04 bánh Heroine cho Thào A G và Hồ A M trú tại bản H6, xã S huyện M, tỉnh Điện Biên cùng vận chuyển sang tỉnh L giao cho D. D đã bán 04 bánh Heroine cho Giàng Chá N với giá 160 triệu đồng/ 1 bánh Heroine.

Ngoài ra khoảng tháng 11 năm 2013 Lầu Chính D còn đặt mua của Giàng A V 10 bánh Heroine. Qua công tác xác minh, điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh lần phạm tội này của Lầu Chính D và Giàng A V.

Tại Công văn số: số: 652B/C54(P7) ngày 23/4/2015; số 701/C54(P7) ngày 20/5/2015 và số: 3087/C54(TT2) ngày 28/12/2017 của Viện Khoa học hình sự,

Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an trả lời trọng lượng trung bình thấp nhất của 01 bánh Heroine theo từng năm cụ thể như sau:

Năm	Ma túy	Trọng lượng trung bình	Hàm lượng trung bình
2011	Heroine	344,5 gam	41,2%
2012	Heroine	333,7 gam	27%
2013	Heroine	317,6 gam	37,2%

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-P1 ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu Chỉnh D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Tại bản luận tội, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuyên bố bị cáo Lầu Chỉnh D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lầu Chỉnh D mức án Tử hình.

- Không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

- Về án phí, căn cứ theo quy định tại các Điều 135, Điều 136/BLTTHS, điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên. Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên; không bổ sung lời bào chữa của người bào chữa; nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của bị cáo để quyết định mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Về án phí, do bị cáo đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo theo quyết định truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo Lầu Chính D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện. Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, từ năm 2011 đến năm 2013 bị cáo đã nhiều lần tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Lý A C, Giàng A V và Thào A G. Do bị cáo đã mua bán trót lọt từ năm 2011 đến năm 2013 là 21 bánh Heroine, căn cứ theo các Công văn số: 652b/C54(P7) ngày 23/4/2015, số: 701/C54(P7) ngày 20/5/2015, số: 3087/C54(TT2) ngày 28/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an thì trọng lượng (Khối lượng) và hàm lượng trung bình của một bánh Heroine của từng năm cụ thể từng lần của bị cáo như sau:

Từ năm 2011 đến 2013 đã tham gia mua bán trái phép chất ma túy 07 lần, 21 bánh Heroine có tổng trọng lượng (Khối lượng) là 6.916,6 gam thu lợi 225.000.000 đồng. Trong đó:

- **Năm 2011:** 02 bánh Heroine x 344,5 gam = 689 gam Heroine (hàm lượng 41,2% tương đương 283,868 gam). Bị cáo thu lợi 20.000.000 đồng.

- **Năm 2012:** 12 bánh Heroine x 333,7 gam = 4.004,4 gam Heroine (hàm lượng 27% tương đương 1.081,188 gam). Bị cáo thu lợi 120.000.000 đồng.

- **Năm 2013:** 07 bánh Heroine x 317,6 gam = 2.223,3 gam Heroine (hàm lượng 37,2% tương đương 827,030 gam). Bị cáo thu lợi 85.000.000 đồng.

Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lầu Chính D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Lầu Chính D là nguy hiểm cho xã hội, là tội đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Do khối lượng ma túy và số tiền mà bị cáo được hưởng lợi từ mua bán trái phép là rất lớn, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy rất nhiều lần và diễn ra trong nhiều năm. Ma túy nói chung và Heroine, nói riêng là một loại độc dược, gây hại đến sức khỏe con người. Mặt khác ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và gây ảnh hưởng không tốt đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Vì vậy, pháp luật đã nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Trong vụ án này, bị cáo là người nhận biết được việc làm của mình là trái với luật hình sự quy định, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Chính vì vậy, tính chất vụ án mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc nhất của khung hình phạt đối với bị cáo mới phù hợp với tính chất mức độ của vụ án mà bị cáo đã thực hiện nhằm phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay đều cho thấy bị cáo làm nương, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Phạm tội 02 lần trở lên”* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Sau khi bị bắt bị cáo đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, do việc mua bán trái phép chất ma túy đã lâu, số tiền bị cáo được hưởng lợi đã chi dùng cá nhân hết và hiện điều

kiện kinh tế của bị cáo gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không truy thu số tiền thu lợi đó của bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về sổ hộ chiếu số C3710123 mang tên Lầu Chinh D Hội đồng xét xử xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng khác liên quan đến vụ án đã được xử lý tại Bản án trước, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

[9] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lầu Chinh D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các tình tiết giảm nhẹ, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận, các vấn đề khác người bào chữa cho bị cáo Lầu Chinh D đồng quan điểm với Kiểm sát viên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyết định, hành vi tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Các vấn đề liên quan khác của vụ án: Trong vụ án này còn có các đối tượng tên là Và Chữ S trú tại bản I, xã U, huyện Đ3, tỉnh Điện Biên và Lý A C trú tại bản X5, xã Y5, huyện M, tỉnh Điện Biên; Giàng A V trú tại bản X6, xã Y6, huyện M, tỉnh Điện Biên; Hồ A Minh trú tại: Bản X3, xã S, huyện M, tỉnh

Điện Biên; Thào A G đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử vào ngày 06/11/2018.

Đối với V và A V2 trú tại bản I, xã U, huyện Đ3, tỉnh Điện Biên (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập – của Bộ Công an). Theo Giàng A V khai: V2 là người đã bán Heroine cho V. Qua điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh V2 có liên quan đến hành vi phạm tội của V và D.

Theo lời khai của Lầu Chính D, đối tượng Giàng Chá N, trú tại bản T, xã Đ2, huyện T, tỉnh Đ là người đã mua Heroine của D 4 lần = 13 bánh. Qua điều tra xã Đ2 không có bản “Q”, chỉ có bản “W”, xã Đ2, huyện T, tỉnh Đ và không có công dân nào tên là Giàng Chá N nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối tượng Thào Thị D3 trú tại thôn S, thị trấn P, huyện B, tỉnh L là người đã mua 02 lần = 05 bánh Heroine và Hầu Vả S trú tại thôn Q, xã L, huyện Y3, tỉnh H2 là người đã mua 01 lần = 03 bánh Heroine của D. Qua xác minh D3 và S không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra để tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, tuyên bố bị cáo Lầu Chính D (Tên gọi khác: Lầu Vả D) phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lầu Chính D (Tên gọi khác: Lầu Vả D) Tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lầu Chính D để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả cho bị cáo Lầu Chính D 01 sổ hộ chiếu số C3710123 mang tên Lầu Chính D.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 17/7/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lầu Chính D**.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, 333, 367 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/9/2019). Trong thời hạn 07 ngày từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã xã Y, huyện Z, tỉnh Đ (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sùng A Xà